

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2020/QĐ-UBND

*Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 441/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 02 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, như sau:

1. Đường huyện:

a) Các tuyến đường có quy hoạch là đường cấp III, phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy đổi về tim đường tối thiểu là 21m.

b) Các tuyến đường có quy hoạch là đường cấp IV, cấp V, phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy đổi về tim đường tối thiểu là 16m.

c) Các tuyến đường có quy hoạch là đường cấp thấp hơn cấp V, phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy đổi về tim đường tối thiểu là 11m.

2. Đường xã:

a) Đối với các tuyến đường xã đã có quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, căn cứ vào cấp hạng quy hoạch để xác định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có bề rộng tính từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên là:

- 15 m (mười lăm mét) đối với đường cấp III (bao gồm: 02m là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; 13m là hành lang an toàn đường bộ);

- 10 m (mười mét) đối với đường cấp IV, cấp V (bao gồm: 01m là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; 09m là hành lang an toàn đường bộ);

- 5 m (năm mét) đối với đường dưới cấp V (bao gồm: 01m là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; 04m là hành lang an toàn đường bộ).

b) Đối với các tuyến đường xã chưa được đề cập trong quy hoạch, phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tính từ tim đường bằng phân nửa ( $\frac{1}{2}$ ) bề rộng thân đường (bề rộng thân đường bao gồm nền đường tính cả mái taluy và mương dọc) + 5 mét (bao gồm: 01m là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; 04m là hành lang an toàn đường bộ).

**Điều 2.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2020/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Đã ký: Nguyễn Thanh Trúc**